

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2021/HC-PT

Ngày: 12/11/2021

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Tuấn;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;
Bà Vũ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phan Diệu Nhân - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 452/2020/TLPT-HC ngày 08 tháng 9 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 94/2019/HC-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 8680/2021/QĐ-PT ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn A sinh ngày 05/12/1961; địa chỉ tại: Tổ 14 LD, phường BĐ, quận LB, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Tiến A2 - Văn phòng Luật sư NNGP thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân quận LB, thành phố Hà Nội;

2. Chủ tịch UBND quận LB, thành phố Hà Nội;

Địa chỉ: Số 1 phố VH, phường VH1, quận LB, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Vũ Xuân A3 là Phó Chủ tịch UBND quận LB (Văn bản ủy quyền số 40/GUQ-2019 ngày 11/4/2019); vắng mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị kiện: Ông Âu Duy A4 là Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quy đất quận LB; vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân phường BĐ, quận LB, thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 101 phố BĐ, phường BĐ, quận LB, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân phường BĐ: Ông Nguyễn Mạnh A5 là Cán bộ địa chính phường BĐ (Văn bản ủy quyền số 02/GUQ-2019 ngày 03/04/2019); vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Kim A6 sinh năm 1969; vắng mặt tại phiên tòa;

3. Chị Nguyễn Hồng A7 sinh năm 1993; vắng mặt tại phiên tòa;

4. Chị Nguyễn Phương A8 sinh ngày 09/10/2001; vắng mặt tại phiên tòa;

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Hồng A7: Ông Nguyễn Văn A sinh năm 1961 (Văn bản ủy quyền ngày 11/4/2019); có mặt tại phiên tòa.

Cùng có địa chỉ tại: Tổ 14 LD, phường BĐ, quận LB, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 17/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Nguyễn Văn A trình bày:

Ông Nguyễn Văn A khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) quận LB, thành phố Hà Nội về thu hồi 179,5m² đất, hủy Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của UBND quận LB về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hủy Quyết định số 1756/QĐ-CTUBND ngày 12/4/2017 của Chủ tịch UBND quận LB về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với những lý do sau:

- Đối với quyết định thu hồi đất:

+ Quyết định thu hồi đất áp dụng quy định tại Điều 62 Luật Đất đai 2013 là không phù hợp vì diện tích đất gia đình sử dụng không nằm trong phạm vi dự án xây dựng công trình công cộng hay hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nên không phải là đối tượng bị thu hồi bởi: UBND quận có tình phê duyệt điều chỉnh tên dự án cho khớp với tiêu chí "hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật" nhưng thực chất là thu hồi để bán đấu giá. Khoản 3 Điều 62 không cho phép thu hồi đất để bán đấu giá. Và những trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 phải có sự chấp thuận của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

+ Quyết định thu hồi đất căn cứ vào Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của quận LB nhưng nội dung quyết định này đã ghi rõ "Đang trình thành phố xem xét". Như vậy, Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 chưa phải là sự đồng thuận hay phê duyệt thu hồi ô đất ký hiệu E.2/N011 trong kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của quận LB.

+ Trên bản vẽ quy hoạch, hai ô đất ký hiệu E.2/NT5 và E.2/CL2 là dải cây xanh phụ cận tuyến đường 40m và công trình công cộng thì việc thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 là phù hợp. Tuy nhiên, ô đất có ký hiệu E.2/N011 trong đó có diện tích gia đình ông bị thu hồi không liên quan gì đến "hạ tầng kỹ thuật" hay "công trình công trình" mà là được bổ sung vào cho hợp pháp rồi đem bán đấu giá, không theo chính sách đầu tư công. Quyết định 11742/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND quận LB về việc phê duyệt điều chỉnh tên dự án đã lồng ghép 03 ô đất vào chung một dự án có mục đích khác nhau là trái quy định của pháp luật và ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội tại Văn bản số 6249/UBND-KH&ĐT ngày 07/9/2015 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện dự án giải phóng mặt bằng bởi việc bổ sung kế hoạch thu hồi đất để bán đấu giá chỉ có thể thực hiện khi tách thành một dự án độc lập và xin phê duyệt theo một quy trình riêng.

+ Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 15/4/2016 của UBND thành phố Hà Nội về kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất không có danh mục đấu giá diện tích đất bị thu hồi của gia đình.

- Đối với quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ:

Nguồn gốc thửa đất ông bị thu hồi theo bản đồ 1993 là thửa số 46 tờ bản đồ 06 diện tích 486m² có nguồn gốc là của bố mẹ ông sử dụng trước năm 1981, không vào Hợp tác xã, đã xây dựng nhà ở từ trước ngày 15/10/1993. Sau đó, bố mẹ ông có văn bản chia cho ông diện tích đất này, có xác nhận của UBND phường BĐ. Gia đình ông đã được Hội đồng phê duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2007 trước khi có dự án. Ngày 31/12/2014, gia đình ông đã bị thu hồi 63,5m² để xây dựng tuyến đường nối từ NVC đến đê tả ngạn sông H, được hỗ trợ bồi thường về đất bằng 30% đất ở. Do dự án này sử dụng vào mục đích công cộng nên ông không khiếu nại, khởi kiện. Sau đó, UBND quận LB lại thu hồi tiếp 245,7m² đất trong phần diện tích còn lại nhưng chỉ bồi thường, hỗ trợ cho gia đình 120m² theo đơn giá bằng chênh lệch giữa giá đất ở tại vị trí với 50% giá đất ở theo khung giá nhà nước trong tổng số 245,7m² bị thu hồi là (14.400.000đ - 4.800.000đ = 9.600.000đ). Nay, UBND quận LB lại thu hồi nốt 179,5m² của gia đình và bồi thường theo giá đất nông nghiệp và không hỗ trợ bất cứ gì là không đúng.

Người bị kiện là UBND quận LB và Chủ tịch UBND quận LB (do người đại diện hợp pháp) trình bày:

UBND quận LB đã căn cứ vào các văn bản: Quyết định số 53/QĐ-HĐND ngày 15/9/2015 của HĐND quận LB thể hiện mục tiêu đầu tư Dự án Giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch tại các ô quy hoạch E.2/NO11, E.2/NT5 và E.2/CL2 phường BÐ; Văn bản số 4698/UBND-ĐT ngày 10/8/2016 của UBND thành phố Hà Nội về chính sách hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án; Tờ trình số 516/TTrLN-BCĐ.STNMT.UBND ngày 08/7/2016 của Liên ngành Ban chỉ đạo GPMB thành phố Hà Nội về việc áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các trường hợp sử dụng đất nông nghiệp tự chuyển đổi sang làm đất ở; Xác nhận ngày 03/9/2016 của UBND phường BÐ để ban hành Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của UBND quận LB về thu hồi 179,5m² đất, Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của UBND quận LB về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn A.

Ông A sử dụng thửa đất có diện tích 179,5m² thuộc thửa đất số 46, tờ bản đồ số 06 bản đồ nông nghiệp phường BÐ năm 1993, thửa số 52 tờ 16 bản đồ năm 1995. Diện tích đất bị thu hồi 179,5m², diện tích còn lại 0,0m². Nguồn gốc: Là đất nông nghiệp cá thể được bố mẹ Ông A cho Ông A trước năm 1981. Ông A tự chuyển đổi mục đích sử dụng sang làm đất ở. Công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất trước ngày 15/10/1993. Quá trình giải phóng mặt bằng thực hiện thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với Ông A đã được UBND quận LB thực hiện theo đúng trình tự quy định về công tác giải phóng mặt bằng của dự án, đúng theo chính sách đã được UBND thành phố phê duyệt tại Văn bản số 4698/UBND-ĐT ngày 10/8/2016. Ông A đề nghị bồi thường, hỗ trợ diện tích đất bị thu hồi theo giá đất ở cùng vị trí là không có cơ sở.

Ông A khiếu nại Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 về việc thu hồi 179,5m² đất và Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhưng sau đó đã rút khiếu nại đối với Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 nên Chủ tịch UBND quận LB đã ban hành Quyết định số 2054/QĐ-CTUBND ngày 25/5/2017 về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 14/3/2017.

Các ô đất có ký hiệu E.2/NO11, E.2/NT5 và E.2/CL2 thuộc vùng phụ cận của dự án hạ tầng kỹ thuật xây dựng tuyến đường nối từ NVC đến đê tả ngạn sông H, phường BÐ đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt kế hoạch sử dụng đất theo Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 29/01/2015, được phê duyệt chuyển tiếp thực hiện trong năm tiếp theo tại Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 19/4/2016. Do đó, dự án “Giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các ô đất có ký hiệu E.2/NO11, E.2/NT5, E.2/CL2 phụ cận tuyến đường 40m (tuyến đường nối từ NVC đến đê tả ngạn sông H), phường BÐ đã được UBND quận LB phê duyệt dự án theo thẩm quyền thuộc trường hợp phải thu hồi đất quy định tại khoản 4 Điều 40, khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013; Nghị

quyết số 13/2015/HĐND thành phố về việc thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất và Điều 12 Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội. Việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận LB đối với Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 về việc thu hồi 179,5m² đất tại Quyết định số 1756/QĐ-CTUBND ngày 12/4/2017 đã được thực hiện đúng quy trình, đúng pháp luật. Quan điểm của người bị kiện là đề nghị Tòa án xét xử bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND phường BĐ (do người đại diện hợp pháp) trình bày:

Thửa đất của gia đình ông Nguyễn Văn A sử dụng bị thu hồi có diện tích 486m² thuộc thửa đất số 46 tờ bản đồ số 06 (bản đồ địa chính năm 1993), là thửa số 52 tờ bản đồ số 16 (bản đồ địa chính năm 1995), là thửa số 25 tờ bản đồ 05 (bản đồ đất nông nghiệp phường BĐ năm 1995). Khi xác nhận nguồn gốc đất, UBND phường đã thể hiện số hiệu thửa đất theo bản đồ địa chính năm 1993, 1995. Nhưng tại thông báo thu hồi đất và hồ sơ kỹ thuật thửa đất lại thể hiện số hiệu thửa đất theo bản đồ đất nông nghiệp năm 1995. UBND quận LB đã ban hành quyết định đính chính về số hiệu thửa đất. Nguồn gốc là đất cá thể không vào hợp tác xã do bố mẹ Ông A để lại trước năm 1981. Năm 2007 gia đình hợp thống nhất chia thửa đất nói trên cho Ông A (Biên bản họp ngày 01/01/2007 đã được UBND phường BĐ xác nhận ngày 10/01/2007). Gia đình đã xây dựng nhà ở trước ngày 15/10/1993. Hiện trạng Ông A sử dụng 425,3m² giảm 38,3m² so với Biên bản ngày 01/01/2007. Sau 2 lần bị thu hồi một phần vào dự án đường 40, diện tích đất bị thu hồi lần này là 179,5m², diện tích còn lại 0,0m². Quan điểm của UBND phường BĐ đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo đúng quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 94/2019/HC-ST ngày 28/6/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Luật Đất đai 2013; Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A về việc hủy các quyết định hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại sau đây:

- Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của UBND quận LB về việc thu hồi 179,5m² đất đối với hộ ông Nguyễn Văn A đang sử dụng tại phường BĐ để thực hiện Dự án: Giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các ô đất có ký hiệu E.2/NO11, E.2/NT5, E.2/CL2 phụ cận tuyến đường 40m (tuyến đường nối từ NVC đến đê tả ngạn sông H), phường BĐ.

- Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của UBND quận LB về

việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ Nguyễn Văn A trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án: Giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các ô đất có ký hiệu E.2/NO11, E.2/NT5, E.2/CL2 phụ cận tuyến đường 40m (tuyến đường nối từ NVC đến đê tả ngạn sông H), phường BD được đình chính bởi Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND quận LB.

- Quyết định số 1756/QĐ-CTUBND ngày 12/4/2017 của Chủ tịch UBND quận LB về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn A.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/7/2019, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn A có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo; người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

- Vụ án này đã 03 lần mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, người khởi kiện, người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã được triệu tập hợp lệ; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tại phiên tòa phúc thẩm này, người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tiếp tục vắng mặt nhưng đều đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bị ốm (đau mắt) nhưng ngoài đơn thuốc (phô tô) thì không có xác nhận hợp pháp của cơ quan y tế nên không được xác định là lý do chính đáng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính.

- Về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn A là đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Ông A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và

kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Ngày 04/5/2017, ông Nguyễn Văn A có đơn khởi kiện và ngày 17/5/2019 có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của UBND quận LB về việc thu hồi đất (được đình chính bởi Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND quận LB) thu hồi 179,5m² đất của hộ Ông A để thực hiện Dự án Giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các ô đất có ký hiệu E.2/NO11, E.2/NT5, E.2/CL2 phụ cận tuyến đường 40m (tuyến đường nối từ NVC đến đê tả ngạn sông H) quận LB; Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của UBND quận LB về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm phương án chi tiết; Quyết định số 1756/QĐ-CTUBND ngày 12/4/2017 của Chủ tịch UBND quận LB về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn A khiếu nại Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của UBND quận LB (sau đây viết tắt là Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14/3/2017, Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 14/3/2017, Quyết định số 1756/QĐ-CTUBND ngày 12/4/2017). Các quyết định này là các quyết định hành chính thuộc lĩnh vực quản lý đất đai quy định tại các khoản 4,6, 14 Điều 22 Luật Đất đai năm 2013 và là quyết định hành chính bị kiện quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính. Việc Ông A khởi kiện các quyết định hành chính nêu trên là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 luật tố tụng hành chính và việc Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định khoản 3 Điều 32 luật tố tụng hành chính.

[2] Ngày 06/7/2019, người khởi kiện là Ông A có đơn kháng cáo đúng quy định tại Điều 205, khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai và có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bị ốm (đau mắt) nhưng ngoài đơn thuốc (phô tô) thì không có tài liệu hợp pháp của cơ quan y tế xác thực về tình trạng sức khỏe nên không được xác định là lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Xét tính hợp pháp của các Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14/3/2017, Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 14/3/2017, Quyết định số 1756/QĐ-CTUBND ngày 12/4/2017

[4] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định và hình thức

quyết định:

[4.1] Ngày 14/3/2017, UBND quận LB ban hành Quyết định số 1280/QĐ-UBND về thu hồi 179,5m² đất của hộ gia đình Ông A và Quyết định số 1282/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ gia đình Ông A. Ông A khiếu nại cả 02 quyết định này nhưng sau đó đã rút khiếu nại đối với Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 nên Chủ tịch UBND quận LB đã ban hành Quyết định số 2054/QĐ-CTUBND ngày 25/5/2017 về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 14/3/2017. Ngày 12/4/2017, Chủ tịch UBND quận LB đã ban hành Quyết định số 1756/QĐ-CTUBND giải quyết khiếu nại của Ông A đối với Quyết định số 1280/QĐ-UBND (Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu).

[4.2] Các Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 (được đình chính bởi Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 09/5/2019), Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 và Quyết định số 1756/QĐ-CTUBND ngày 12/4/2017 được ban hành đúng thẩm quyền quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; các điều 66, 67, 69 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; việc giải quyết khiếu nại được thực hiện theo đúng quy định tại các điều 18, 27, 28, 29, 30, 31 của Luật Khiếu nại.

[5] Về căn cứ ban hành:

[5.1] Đối với Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 (được đình chính bởi Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 09/5/2019)

[5.1.1] Theo Văn bản số 6249/UBND-KH&ĐT ngày 07/9/2015 của UBND thành phố Hà Nội, UBND quận LB được giao làm chủ đầu tư Dự án Giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch tại các ô quy hoạch E.2/NO11, E.2/NT5, E.2/CL2 phụ cận tuyến đường 40m (tuyến đường nối từ NVC đến đê tả ngạn sông H); sau khi giải phóng mặt bằng, trình cấp có thẩm quyền bổ sung ô đất E.2/NO11 vào kế hoạch bán đấu giá quyền sử dụng đất làm cơ sở tổ chức thực hiện, quản lý chống lấn chiếm các ô đất E.2/NT5, E.2/CL2. Tại Quyết định số 53/QĐ-HĐND ngày 15/9/2015, HĐND quận LB phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và mục tiêu đầu tư dự án này là để phục vụ công tác quản lý theo quy hoạch và thu hút các nhà đầu tư vào thực hiện các dự án có sử dụng đất theo quy hoạch phục vụ công tác phát triển kinh tế, xã hội. Tại Quyết định số 9078/QĐ-UBND ngày 16/9/2015, UBND quận LB phê duyệt dự án. Ngày 24/12/2015, dự án được điều chỉnh tên thành Dự án Giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các ô đất có ký hiệu E.2/NO11, E.2/NT5 và E.2/CL2 phụ cận tuyến đường 40m (tuyến đường nối từ NVC đến đê tả ngạn sông H) theo Quyết định số 11742/QĐ-UBND của UBND quận LB và được HĐND quận LB phê duyệt tại Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 16/12/2015.

[5.1.2] Tại Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 15/4/2016 của UBND thành phố về đấu giá quyền sử dụng đất năm 2016 trên địa bàn thành phố Hà Nội không có Dự án Giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch tại các ô quy hoạch E.2/NO11, E.2/NT5 và E.2/CL2 phụ cận tuyến đường 40m (tuyến đường nối từ NVC đến đê tả ngạn sông H). Tuy nhiên, tại Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 quận LB thì Dự án Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch ô đất C2-3/NO9 phường BD (phân khu N10: E.2/NO11; E.2/NT5; E.2/CL2) đã được phê duyệt ở mục “Các dự án chưa thực hiện trong KHSDD 2015, chuyển sang thực hiện trong KHSDD 2016”, trong đó các ô đất này thuộc loại đất ở nông thôn (ODT); căn cứ pháp lý được cấp có thẩm quyền chấp thuận là “Đang trình thành phố xin giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch bằng vốn ngân sách quận để tổ chức đấu giá theo chỉ đạo của UBND quận bổ sung vào kế hoạch đấu giá của thành phố”; và tại điểm b Điều 2 có nội dung là UBND thành phố Hà Nội giao UBND quận LB thực hiện thu hồi đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

[5.1.3] Thực hiện Văn bản số 6249/UBND-KH&ĐT ngày 07/9/2015 của UBND thành phố Hà Nội, ô đất E.2/NO11 đã được bổ sung vào kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất của thành phố Hà Nội tại Văn bản số 3620/UBND-KH&ĐT ngày 17/6/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2016 trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó có ô đất E.2/NO11 phường BD thuộc Dự án Giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các ô đất có ký hiệu E.2/NO11, E.2/NT5 và E.2/CL2 phụ cận tuyến đường 40m (tuyến đường nối từ NVC với đê tả ngạn sông H) hiện đang thực hiện giải phóng mặt bằng đủ điều kiện đấu giá trong năm 2016.

[5.1.4] Dự án Giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các ô đất có ký hiệu E.2/NO11, E.2/NT5, E.2/CL2 phụ cận tuyến đường 40m (tuyến đường nối từ NVC đến đê tả ngạn sông H) có mức đầu tư 49.921.650.000đ bằng nguồn vốn ứng trước từ ngân sách quận LB và được thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng nên theo khoản 3 Điều 10 Luật Đầu tư công 2014 thuộc Dự án nhóm C. Do đó, UBND quận LB quyết định phê duyệt dự án, điều chỉnh tên dự án và được Hội đồng nhân dân quận LB phê duyệt chủ trương đầu tư và phê duyệt điều chỉnh tên dự án là đúng quy định tại các khoản 5, 6 Điều 17 Luật Đầu tư công 2014, Quyết định 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của UBND thành phố Hà Nội.

[5.1.5] Như vậy, Dự án Giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các ô đất có ký hiệu E.2/NO11, E.2/NT5, E.2/CL2 tại phường BD phụ cận tuyến đường 40m (tuyến đường nối từ NVC đến đê tả ngạn sông H) là dự án đầu tư công bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, nằm trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã

được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và thuộc trường hợp thu hồi đất theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai 2013.

[5.1.6] Sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội có văn bản số 5903/STNMT-KHTH hướng dẫn việc xác định ranh giới khu đất thu hồi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các ô đất có ký hiệu E2/NOH, E2/NT5, E2/CL2 phụ cận tuyến đường 40m (tuyến đường nối từ NVC đến đê tả ngạn sông H) và sau thời gian 180 ngày kể từ ngày ban hành thông báo thu hồi đất, UBND quận LB ban hành Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 thu hồi 179,5 m² đất của hộ ông Nguyễn Văn A đang sử dụng để thực hiện dự án này.

[5.1.7] Như vậy, việc UBND quận LB ban hành Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 thu hồi 179,5 m² đất của hộ ông Nguyễn Văn A đang sử dụng để thực hiện Dự án Giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các ô đất có ký hiệu E2/NOH, E2/NT5, E2/CL2 phụ cận tuyến đường 40m (tuyến đường nối từ NVC đến đê tả ngạn sông H) là đúng quy định tại Điều 62, Điều 63, Luật Đất đai 2013; Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 13/2015/HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất; danh mục các dự án công trình chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ năm 2016 trên địa bàn thành phố; Điều 12 Quyết định 21/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội.

[5.1.8] Việc người khởi kiện cho rằng Quyết định số 11742/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND quận LB về việc phê duyệt điều chỉnh tên dự án đã lồng ghép 03 ô đất vào chung một dự án có mục đích khác nhau và dự án thu hồi đất của dân sau đó chia lô để bán đất hay còn gọi là đấu giá quyền sử dụng đất không thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 mà phải thỏa thuận về bồi thường hỗ trợ theo quy định tại Điều 73 Luật Đất đai năm 2013 là không có căn cứ.

[6] Đối với Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 14/3/2017

[6.1] Về loại đất:

[6.1.1] Theo Sổ theo dõi đất nông nghiệp năm 2002, các biên lai thu thuế nhà đất từ năm 2001 đến năm 2014 và Biên bản họp gia đình về việc chia tài sản ngày 01/01/2007 có xác nhận của UBND phường BĐ ngày 10/01/2007 thể hiện bố mẹ của ông Nguyễn Văn A để lại một thửa đất có diện tích 488m² tại tổ 14 LD từ năm 1980, gia đình xây dựng nhà ở từ trước ngày 15/10/1993, nay chia cho vợ chồng Ông A sử dụng.

[6.1.2] Theo quy định tại Điều 36 Luật Đất đai 2003 nay là Điều 57 Luật Đất đai 2013, việc chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp hay đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở đều phải xin phép cơ quan nhà nước

có thẩm quyền nên việc gia đình Ông A tự ý chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở là trái pháp luật.

[6.1.3] Thừa đất nêu trên gia đình Ông A không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, không có quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên UBND quận LB đã căn cứ vào nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất để xác định loại đất nông nghiệp là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật Đất đai 2013 và khoản 2 Điều 3 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[6.1.4] Ngày 09/5/2019, UBND quận LB có Thông báo về việc đính chính thông báo thu hồi đất ngày 24/9/2015 từ “thửa số 25 tờ bản đồ số 5” thành “thửa số 52 tờ bản đồ 16 (bản đồ địa chính năm 2015)”; đính chính thông báo thu hồi đất ngày 04/8/2016 từ “loại đất đang sử dụng: Đất ở” sang “loại đất đang sử dụng: Đất nông nghiệp” là đúng.

[6.2] Về bồi thường, hỗ trợ về đất:

[6.2.1] Việc gia đình Ông A tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang xây dựng nhà ở mà không được cơ quan có thẩm quyền cho phép là hành vi vi phạm pháp luật về đất đai. Tuy nhiên, việc tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất diễn ra từ lâu và chính quyền địa phương không có biện pháp xử lý, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật đất đai này của hộ gia đình Ông A và một số hộ gia đình khác trên địa bàn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013, việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do UBND cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất. Tại Văn bản số 4698/UBND-ĐT ngày 10/8/2016, UBND thành phố Hà Nội đã chấp thuận chính sách bồi thường, hỗ trợ về đất của Liên ngành Ban chỉ đạo GPMB thành phố Hà Nội - Sở Tài nguyên & Môi trường thành phố Hà Nội và UBND quận LB tại Tờ trình số 516/TTrLN-BCĐ.STNMT.UBND ngày 08/7/2016. Theo đó, hộ gia đình Ông A được bồi thường theo giá đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất đang sử dụng bị thu hồi nhưng không quá diện tích đất nông nghiệp được giao ban đầu; phần diện tích đất bị thu hồi có xây dựng công trình để ở và phục vụ để ở, nằm trong hạn mức công nhận đất ở theo quy định hiện hành, thì mới được hỗ trợ về đất theo mức giá đất được xác định bằng mức chênh lệch giữa giá đất ở cụ thể có cùng vị trí của dự án với 50% mức giá đất ở quy định tại bảng giá đất.

[6.2.2] Diện tích hộ gia đình Ông A bị thu hồi là 179,5m² là phần còn lại của thửa 46 tờ bản đồ 06. Trước đó, thửa đất đã bị thu hồi 63,5m² vào ngày 31/12/2014 để xây dựng tuyến đường nối từ NVC đến đê Tả Ngạn sông H; sau đó tiếp tục bị thu hồi, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ 245,7m² để thực hiện dự án Giải phóng mặt bằng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các ô đất ký hiệu

E.2/N011, E.2/NT5 và E.2/CL2 phụ cận tuyến đường 40m (tuyến đường nối từ đường NVC với đề tả ngạn sông H) tại Quyết định số 6737/QĐ-UBND ngày 29/9/2016, Quyết định số 6756/QĐ-UBND ngày 29/9/2016.

[6.2.3] Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội thì hạn mức công nhận đất ở tại quận LB là 120m². Phần diện tích đất bị thu hồi của gia đình Ông A tại Quyết định số 6737/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 là 245,7m² và tại Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 là 179,5m² đều có xây dựng công trình để ở và phục vụ để ở nhưng diện tích nằm trong hạn mức công nhận đất ở theo quy định hiện hành là 120m² đã được hỗ trợ về đất theo mức giá đất được xác định bằng mức chênh lệch giữa giá đất ở cụ thể có cùng vị trí của dự án với 50% mức giá đất ở quy định tại Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 08/2/2017 của UBND quận LB về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ bổ sung. Do đó, gia đình Ông A không được hỗ trợ về đất đối với 179,5m² bị thu hồi tại Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 nữa.

[6.2.4] Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 chỉ phê duyệt bồi thường theo giá đất nông nghiệp cho hộ gia đình Ông A được bồi thường toàn bộ diện tích đất bị thu hồi là 179,5m² theo giá đất nông nghiệp 252.000đ/m² (theo Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội) bằng 45.234.000đ mà không phê duyệt hoặc phê duyệt bổ sung hỗ trợ diện tích trong hạn mức công nhận đất ở là đúng.

[6.3] Về bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất: Nhà, công trình xây dựng của hộ gia đình Ông A từ trước 15/10/1993 trên phần diện tích 179,5m² đất nông nghiệp bị thu hồi là xây dựng không hợp pháp nhưng được UBND phường BD xác nhận không có văn bản xử lý, ngăn chặn của cấp có thẩm quyền nên Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 chỉ phê duyệt hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường là đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai 2013; Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 31, Điều 32 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 14 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội.

[6.4] Về tái định cư và hỗ trợ khác: Hộ gia đình Ông A đã được phê duyệt tái định cư, hỗ trợ ổn định đời sống và hỗ trợ tiền thuê nhà tạm cư tại Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo Quyết định số 6756/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND quận LB khi thu hồi 245,7m² nên Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 không phê duyệt tái định cư, hỗ trợ ổn định đời sống và hỗ trợ tiền thuê nhà tạm cư đối với 179,5m² bị thu hồi theo Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 là đúng.

[7] Đối với Quyết định số 1756/QĐ-CTUBND ngày 12/4/2017: Như đã nêu trên, Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 (được đính chính bởi Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 09/5/2019) được UBND quận LB ban hành đúng quy định tại các điều 62, 63, 66, 67, 69 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định

số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Nghị quyết số 13/2015/HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất; danh mục các, dự án công trình chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ năm 2016 trên địa bàn thành phố; Điều 12 Quyết định 21/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội. Do đó, Chủ tịch UBND quận LB ban hành Quyết định số 1756/QĐ-CTUBND ngày 12/4/2017 không chấp nhận khiếu nại lần đầu của Ông A đối với Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 (được đình chính bởi Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 09/5/2019) là đúng quy định của pháp luật.

[8] Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện là có cơ sở.

[9] Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[10] Do không được chấp nhận kháng cáo nên người khởi kiện là Ông A phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn A, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 94/2019/HC-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn A phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0020046 ngày 13/3/2020, xác nhận ông Nguyễn Văn A đã nộp xong án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- UBND thành phố Hà Nội;
- Lưu: P.HCTP-VP; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Tuấn

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà

Bùi Xuân Trọng

Vũ Minh Tuấn